



BÌNH MINH CỦA THIÊN NIÊN KỲ CHÂU Á

Đến năm 2000 các khối mậu dịch chỉ còn là những tên gọi. Những công ty châu Á sẽ có đầy đủ uy tín loại chúng khỏi bản đồ thế giới. Những công ty này sẽ đặt chân vào thị trường riêng biệt của châu Âu, sử dụng kỹ thuật và 100% nguyên liệu tại chỗ để đẩy mạnh sản xuất và cạnh tranh có hiệu quả. Chính họ sẽ dẫn đến con đường trỗi dậy của những công ty đa quốc gia (MNCs) thực sự đầu tiên của châu Á.

Nếu bạn hỏi một khách bộ hành London năm 2000 xem Sony hoặc Nissan thuộc nước nào, anh ta sẽ trả lời là châu Âu hoặc không biết. Đến lúc đó các công ty đa quốc gia của Nhật và Nam Triều Tiên được quốc tế hóa như công ty Ford hoặc IBM. Họ sẽ hoạt động ở châu Âu và châu Mỹ hoàn toàn độc lập với Tokyo hoặc Seoul. Họ hòa nhập hoàn hảo với môi trường xung quanh họ.

Nếu chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch vẫn còn thịnh hành, nó sẽ không ảnh hưởng gì đến họ. Sony và Nissan sẽ là bộ phận chủ yếu của những công ty phương Tây, Hoa Kỳ và Bắc Mỹ, hoặc có thể là những công ty phát sinh từ làn sóng kế tiếp của châu Á (Thái Lan, Indonesia và Malaysia).

Cho dù Brussel hoặc Washington có cố gắng áp đặt độc đoán với những công ty lớn châu Á, điều đó sẽ ảnh hưởng ít hơn bây giờ. Đến năm 2000 thị trường châu Á sẽ rộng lớn như châu Âu hoặc Bắc Mỹ và thế kỷ tới sẽ lớn nhất trong ba khu vực nói trên. Thị trường của khu vực này là nền móng vững chắc cho sự phát triển của các công ty châu Á và sẽ giúp cho những công ty thoát khỏi sự tụt hậu định kỳ của phương Tây.

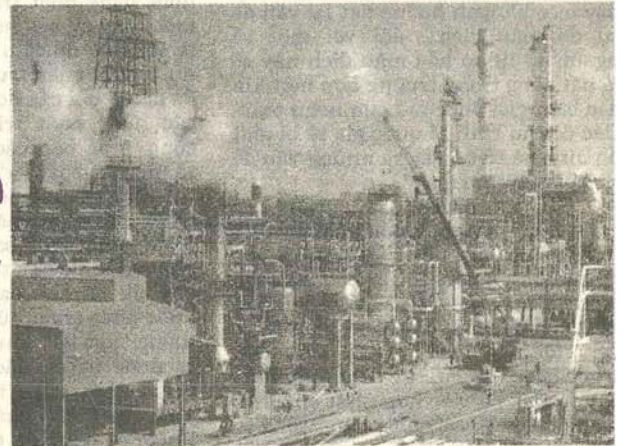
Vì vậy ta có thể trông mong một thập kỷ sinh lợi nhất đang ở phía trước. Không như thập niên 80, khi nhà nước giúp đỡ những công ty với chính sách khuyến khích và trợ cấp xuất khẩu, thời kỳ này họ sẽ thành công hoàn toàn do chính sức lực của họ.

Nhà nước sẽ không còn bảo hộ thị trường, trợ cấp xuất khẩu và kiểm soát chặt chẽ mọi phản ứng của giới lao động để làm hài lòng những doanh nghiệp dễ trứng vàng của họ. Họ sẽ quan tâm những vấn đề khác như quan điểm quốc tế, nhu cầu bầu cử tự do và những liên đoàn lao động đầy quyền lực.

Những thay đổi về chính trị và kinh tế đòi hỏi phải có một chiến lược thống nhất cơ bản khác với thời kỳ đã qua.

MỘT CHIẾN LƯỢC THỐNG NHẤT

Sự xuất hiện những khối mậu dịch, nhất là châu Âu



92 và Bắc Mỹ được lịch sử xem là chất xúc tác tạo nên những công ty đa quốc gia châu Á.

Dù cho những công ty đa quốc gia châu Á hoạt động như thế nào nhưng mối lo về chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch vẫn thúc đẩy sự ra đời của chúng. Nếu không có bảo hộ mậu dịch, sự hấp dẫn của chiến lược cũ-chi phí lao động thấp ở châu Á và mở rộng thị trường ra nước ngoài-thật khó mà cưỡng lại. Chính sự khan hiếm lao động sẽ thúc đẩy các công ty phải cải tiến kỹ thuật và bảo hộ mậu dịch khuyến khích họ cải tổ. Có làm được như vậy, những khối mậu dịch sẽ không ngăn cản được họ.

Ralf Dahrendorf, cựu Bộ trưởng Ngoại giao và nhà học giả hàng đầu của Đức đã nói: "Hãy nhớ rằng việc kinh doanh được thực hiện giữa những công ty, chứ không phải giữa những quốc gia. Những công ty đa quốc gia sẽ thành thạo trong công việc này dù cho môi trường có hạn chế. Để kết hợp được đa dạng nội nền văn hóa các công ty đa quốc gia không áp đặt quốc tịch của mình vào nơi nào và điều này làm họ dễ được chấp nhận hơn. Lấy ví dụ như Nissan. Họ hòa nhập vào Cộng đồng châu Âu, tuân thủ mọi luật lệ và không bao giờ phản nản nhưng cơ bản là họ đã kiếm tiền được".

Sự kiện những công ty đa quốc gia không bị ảnh hưởng bởi những chính sách hạn chế của khối mậu dịch châu Âu và Bắc Mỹ, có thể dẫn tới châu Á chẳng cần thành lập một khối mậu dịch để đối trọng với những khối khác, mặc dầu thời gian qua đã có nhiều ý kiến sôi nổi về vấn đề này.

Geogre Baeder, giám đốc nhóm tư vấn vùng ven Thái Bình Dương cho biết: "Điều lớn nhất và duy nhất ngườ

a quền đi trong sự hiểu biết chiến lược toàn cầu là thị trường châu Á sẽ lớn như thị trường châu Âu và Bắc Mỹ năm 2000 (theo GDP), đến năm 2025 quy mô sẽ tăng lên 4 hoặc 5 lần. Các công ty phương Tây chỉ còn khoảng 5 hoặc 10 năm để xâm nhập thị trường châu Á, nếu chậm trễ họ sẽ bị mất lợi thế. Khuynh hướng đầu tư ở châu Á hôm nay nhằm vào những nhu cầu tương lai tương phản với khuynh hướng của châu Âu đối với những nhu cầu đó trở thành hiện thực mới đầu tư đó là lý do khiến phương Tây chua thiết".

Do áp lực của nhu cầu bù đắp những chi phí gia tăng và hệ thống tiền tệ trong nước, các công ty vẫn tiếp tục mở rộng sản xuất ở nước ngoài trong thập kỷ tới và sẽ phát triển tinh vi hơn. Thay vì mở rộng sang chỉ một quốc gia, họ sẽ phân nó sang 2 hoặc 3 nước. Vì công nghệ được chuyển giao nên đầu tư trực tiếp không còn mạnh mẽ và sẽ hình thành mạng lưới những nhà thầu phụ. Điều này cho phép những công ty lớn của Bắc Á đảm nhận một phần của tiến trình sản xuất. Sản phẩm sẽ được hoàn tất ở một trung tâm có hiệu quả tối ưu về mặt chi phí mà không cần ngại gì về mặt chính trị.

Đồng thời đối với những công ty châu Á nào không muốn mở rộng ra nước ngoài, thị trường nội địa vẫn tiếp tục phát triển đáng kể. Sản xuất xe hơi của Nam Triều Tiên là một ví dụ, dự đoán lên đến 3 triệu chiếc vào năm 95, tiêu thụ ngang nhau giữa thị trường trong nước và ngoài nước. Khuynh hướng này cũng được áp dụng ở những nơi khác.

Chiến lược xuất - khẩu - hay - là - chết đã từng nung nấu trái tim và khối óc những nhà hoạch định kế hoạch kinh tế của nước công nghiệp mới (NICs) trong 2 thập niên qua đang được đổi mới.

NỀN KINH TẾ TƯƠNG LAI

Các nhà kỹ trị (technocrats) sẽ phải suy nghĩ lại chiến lược xuất khẩu và nghiên cứu kỹ lưỡng những quyết định của họ. Sự lớn mạnh của tinh thần dân chủ ở châu Á làm cho các nhà kỹ trị không còn điều hành nền kinh tế một cách máy móc. Họ phải chú ý đến toàn bộ những vấn đề trước đây chưa hề cân nhắc họ như:

- Cán cân thương mại dao động: Dưới áp lực của người tiêu dùng, những hàng rào nhập khẩu đang được xóa bỏ để giá cả hạ xuống. Khi nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng lên, cán cân thương mại sẽ dao động. Đây là kinh nghiệm mới cho những nhà làm kế hoạch.

- Trợ cấp phúc lợi xã hội: Đây là đòi hỏi từ phía cử tri. Sẽ nổ ra những cuộc tranh luận lớn về nguồn chi trả những trợ cấp này.

- Tự do hóa thị trường vốn và hối đoái.

- Nguồn ngoại hối thất thoát: Nếu như tình hình đầu tư ra nước ngoài và mua sắm hàng ngoại còn khả quan, người dân thực sự mong muốn đi chơi đây đó. Du lịch nước ngoài gia tăng sẽ là một yếu tố cân bằng cán cân thanh toán.

- Mức tăng trưởng hàng năm của các nước sẽ sụt giảm: Dự kiến Nhật Bản trong thập niên 90 mức tăng hàng năm là 3,3%, Hồng Kông, Singapore, Đài Loan, Nam Triều Tiên từ 5,2 đến 6,8%, Indonesia, Philippines, Thái Lan, Malaysia từ 4,4 đến 5,4%.

- Những nước trên tuy vẫn phát triển nhưng không tăng động bằng thập niên 80: Có thể bị giảm sút tại một thời điểm nào đó của thập niên 90, vì vậy nhà nước cần chú ý đến những khoản vay mượn và chi xài cẩn thận để tránh nợ nần.

- Bùng nổ dịch vụ: Đặc biệt ở Bắc Á thập niên 90 sẽ chú ý nhiều đến lãnh vực dịch vụ cũng như sản xuất. Điều này cần những quy định cơ bản khác biệt. Chính quyền sẽ buộc phải ra những văn bản mới chẳng hạn về sự vi phạm bản quyền và thuế.

Nhà nước sẽ chú ý nhiều hơn đến việc đổi mới cơ sở hạ tầng, cải tiến kỹ thuật và giải quyết những xung đột về lao động. Câu trả lời rõ ràng là phải chuyển giao những việc đó sang tư nhân với những hợp đồng xây dựng hoạt động chuyển giao (Build-Operate-Transfer-BOT). Bằng cách này một nhà thầu xây dựng tự lo về tài chính và điều hành dự án trong thời gian thỏa thuận. Suốt thời gian đó dịch vụ thu được sẽ hoàn trả cho chi phí đầu tư của nhà thầu, cho họ một lợi nhuận hợp lý. Đến cuối hợp đồng, dự án sẽ được chuyển giao cho chính quyền. Hợp đồng BOT đang thịnh hành ở châu Á và còn tồn tại suốt thập niên 90.

Tình trạng tắc nghẽn của cơ sở hạ tầng sẽ được giải quyết qua chương trình viện trợ nước ngoài rộng lớn của Nhật đạt đến đỉnh cao trong khu vực ở thập niên 90. Điều này sẽ củng cố vị trí của Nhật như một siêu cường. Những nhà thầu Nhật thích thú với những dự án này, vì vậy vai trò của các công ty phương Tây bị thu hẹp lại.

Nhật Bản sẽ giữ vai trò chủ yếu trong việc chuyển giao công nghệ cho những nước châu Á. Đã qua thời những công ty Nhật bỏ bỏ giữ chặt bí quyết kỹ thuật vì sợ bị cạnh tranh. Giờ đây họ nhận ra những đối thủ mới đang xuất hiện bằng mọi cách và tốt hơn là hợp tác với họ. Kết quả là nảy sinh mối liên kết mạnh mẽ giữa Nhật và Nam Triều Tiên, nước đang theo sát Nhật trong cuộc chạy đua kỹ thuật và đang khao khát nắm giữ quyền lực nếu như kỹ thuật Nhật dầm chân tại chỗ.

Các nước khác sẽ bắt chước mô hình phát triển kỹ thuật của Nhật. Điều này sẽ thúc đẩy kỹ thuật tiến lên theo quan điểm thuần túy thương mại để chống lại sự dẫn đầu về quân sự của phương Tây.

Indonesia, Philippines và Thái Lan không phải một sớm một chiều trở thành những nước công nghiệp hóa. Nông nghiệp còn đang giữ vai trò lớn. Giáo sư Edward Chen dùng khái niệm Kinh tế công nông nghiệp mới (NAIE) để chỉ những nước đó. Ông nói: "Nếu nước nào giàu tài nguyên, không chắc nước đó sẽ đi theo hướng xuất khẩu hoàn toàn".

Kỷ nguyên sắp tới sẽ nảy sinh những mô hình mới cho những công ty và những nền kinh tế ở các nước. Nó đòi hỏi những cấu trúc mới trong bộ máy nhà nước, hạn chế tối đa chủ nghĩa quan liêu. Nhà nước phải quan tâm thiết thực đến điều kiện sống cho mọi người dân, giữ vững truyền thống văn hóa và mở rộng tự do sáng tạo cho mỗi con người.

KIỀU ANH

(Theo The Pacific Rim Almanac)

TỔNG SẢN PHẨM NỘI ĐỊA TRÊN ĐẦU NGƯỜI CÁC NƯỚC CHÂU Á

(Tính bằng đô-la)

NƯỚC	1988	2000 (dự đoán)
Úc	14500	18100
Trung Quốc	289	654
Hồng Kông	9510	15600
Indonesia	416	553
Ấn Độ	344	480
Nhật	23132	32679
Nam Triều Tiên	3841	7077
Malaysia	2010	2790
Pakistan	414	573
Philippines	662	866
Singapore	9040	16180
Sri Lanka	442	662
Đài Loan	5850	11220
Thái Lan	1000	1535

Nguồn: Asian Business